

Bản án số: 103/2018/HSST  
Ngày 28 - 11 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Triệu Luật.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đức.

Bà Cù Thị Phương Trang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoài Anh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Sỹ T;** sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường Đ, phường Đ, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Sỹ H và bà: Nguyễn Thị Bích T; tiền án: không; tiền sự: 01 (ngày 22/12/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính giáo dục tại Phường với thời 03 tháng về hành vi “Nghiện chất ma túy” theo quyết định số 339/QĐ-UBND); nhân thân:/; bị giữ khẩn cấp ngày: 23/6/2018, tạm giữ ngày: 23/6/2018, bị tạm giam ngày: 25/6/2018.

(Bị cáo có mặt).

**-Bị hại:**

Ông Huỳnh Ngọc T11 – Sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Trú tại: đường P, phường L, quận T, TP.HCM.

*-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông Hồ Ngọc Đ – Sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Thường trú: đường A, phường B, quận T, TP.HCM.

2/Bà Nguyễn Hoàng Thùy H – Sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Thường trú: đường Đ, phường Đ, Quận 2, TP.HCM.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sỹ T và anh Huỳnh Ngọc T1 là bạn quen biết từ trước. Sáng ngày 01/6/2018, T hẹn gặp anh T1 vào khách sạn để tâm sự tình cảm, anh T1 đồng ý. Sau đó, anh T1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59N1-889.66 đến đón T, rồi cả hai cùng đi thuê phòng tại khách sạn “Ngọc Yến” số 839/11 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10; khi đến khách sạn anh T1 chạy xe vào trong khách sạn và làm thủ tục thuê phòng 22A, anh T1 vẫn cầm chìa khóa xe (bỏ vào trong túi quần) và cùng T lên phòng. Khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi anh T1 vào trong nhà vệ sinh để tắm, T liền lén lút lấy chìa khóa xe mô tô (từ trong túi quần của anh T1), rồi đi xuống tầng trệt lấy xe của anh T1 (hành vi này của T đã được camera quay lại). Sau khi lấy xe chạy đi, T lấy trong cốp xe 01 bóp nam (đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng) bên trong có 1.300.000 đồng, các thẻ ngân hàng và giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Ngọc T1. T đem xe trên đến đưa cho một đối tượng tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại trước nhà số 884/44 Đoàn Văn Bơ, Phường 18, Quận 4 để cầm số tiền nợ 95.000.000 đồng và tiêu xài hết 1.300.000 đồng.

Riêng anh Huỳnh Ngọc T1 sau khi ra khỏi nhà vệ sinh thì kiểm tra, phát hiện bị mất xe nên khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, anh T1 đến Công an Phường 12 Quận 10 trình báo. Công an Phường 12 Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Qua truy xét, ngày 23/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 giữ người trong trường hợp khẩn cấp và sau đó quyết định khởi tố điều tra đối với Nguyễn Sỹ T về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Sỹ T đã khai nhận hành vi như trên. T đã giao nộp lại xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59N1-889.66, giấy tờ xe, thẻ Ngân hàng, 01 bóp nam cầm tay và giấy phép lái xe của anh T1. Đồng thời tác động đến chị gái T là Nguyễn Hoàng Thùy H đã bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc T1 số tiền 1.300.000 đồng.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô Honda SH biển số 59N1-889.66 và 1.300.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 541/KL-ĐGTS ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự- Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda SH150 biển số 59N1-889.66 có trị giá 90.000.000đồng. Kết quả xác minh xe mô tô hiệu Honda SH biển số 59N1-889.66 là của anh Hồ Ngọc Đ; anh Đ có giao cho anh Huỳnh Ngọc T1 sử

dụng. cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã thu hồi và giao trả lại cho anh Hồ Ngọc Đ.

Riêng đối tượng tên B (không rõ lai lịch), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Nguyễn Sỹ T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Sỹ T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Sỹ T đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại; sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho phía bị hại); đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Sỹ T; xử phạt bị cáo: Nguyễn Sỹ T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Về áp dụng biện pháp tư pháp: không có gì để Tòa giải quyết.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung ghi hình của camera, biên bản nhận dạng, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đã có nhiều hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá tổng cộng là: 91.300.000 đồng; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử tương ứng theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể: ngày 22/12/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý hành chính giáo dục tại Phường với thời 03 tháng về hành vi “Nghiện chất ma túy”. Do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; đồng thời miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi lại và phía bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Sỹ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Sỹ T;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2018.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PV.06;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Triệu Luật**